

CÔNG TY CP KỸ NGHỆ LẠNH
(SEAREFICO)

Số: 001 /CV/HĐQT/19

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 01 năm 2019

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT

(Năm 2018)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

- Tên Công ty niêm yết: CÔNG TY CP KỸ NGHỆ LẠNH (SEAREFICO)
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 14, tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (84.28) 3822 7260 Fax: (84.28) 3822 6001
- Vốn điều lệ: 324.953.970.000 đồng
- Mã chứng khoán: SRF

Handwritten mark or signature.

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG (năm 2018)

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản).

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/ĐHĐCĐ/NQ/18	30/03/2018	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua Báo cáo số 01/BC/HĐQT/18 ngày 19/03/2018 của Hội đồng quản trị;- Thông qua Báo cáo số 02/BC/BKS/2018 ngày 15/03/2018 của Ban Kiểm soát;- Thông qua Tờ trình số 001/TT/HĐQT/18 ngày 19/03/2018 của HĐQT v/v thông qua Báo cáo tài chính riêng mẹ và hợp nhất năm 2017 đã được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH PricewaterhouseCooper Việt Nam (PwC);- Thông qua Tờ trình số 002/TT/HĐQT/18 ngày 19/03/2018 của HĐQT về trích lập các Quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2017;- Thông qua Tờ trình số 003/TT/HĐQT/18 ngày 19/03/2018 của HĐQT về Kế hoạch SXKD năm 2018 và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2018;- Thông qua Tờ trình số 004/TT/HĐQT/18 ngày 19/03/2018 của HĐQT về Báo cáo thù lao HĐQT & BKS năm 2017 và đề xuất cho năm 2018;- Thông qua Tờ trình số 005/TT/HĐQT/18 ngày 19/03/2018 của HĐQT v/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty;- Thông qua Tờ trình số 006/TT/HĐQT/18 ngày 19/03/2018 của HĐQT v/v ủy quyền cho HĐQT phê chuẩn các quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong BCTC gần nhất của Công ty;- Thông qua Tờ trình số 007/TT/HĐQT/18 ngày 19/03/2018 của HĐQT v/v Tiếp tục ủy quyền cho HĐQT phê chuẩn các giao dịch của Công ty với Người có liên quan;- Thông qua Tờ trình số 008/TT/HĐQT/18 ngày 19/03/2018 của HĐQT v/v Ban hành Quy chế quản trị nội bộ Công ty;- Thông qua Tờ trình số 009/TT/HĐQT/18 ngày 19/03/2018 của HĐQT v/v thông qua Báo cáo tình hình quản trị Công ty;- Thông qua Tờ trình số 010/TT/HĐQT/18 ngày 19/03/2018 của HĐQT v/v Chi thưởng cho Người lao động bằng cổ phiếu quỹ.



II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (năm 2018)

1. Thông tin về thành viên của Hội đồng quản trị (HĐQT)

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự/ủy quyền	Số buổi họp ủy quyền	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Hữu Thịnh	CT HĐQT	6/6	-	100%	
2	Lê Tấn Phước	TV HĐQT	6/6	-	100%	
3	Nguyễn Thanh Sơn	TV HĐQT	6/6	-	100%	
4	Nguyễn Thế Hưng	TV HĐQT	1/6	-	16.6%	Từ nhiệm từ ngày 30/03/2018
5	Nguyễn Diệp Bích Hương	TV HĐQT	4/6	-	66.6%	Được bổ nhiệm từ ngày 30/03/2018, công tác nước ngoài
6	Yoshinobu Tamura	TV HĐQT	3/6	-	50%	Công tác nước ngoài
7	Ryota Fukuda	TV HĐQT	5/6	-	83.3%	Công tác nước ngoài

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

- Hội đồng Quản trị theo dõi, đảm bảo Ban điều hành đang đi đúng định hướng của Hội đồng Quản trị và Đại Hội Đồng Cổ Đông về kế hoạch 2018 đã giao.
- Hội đồng Quản trị giám sát, kiểm soát hoạt động của Ban điều hành về mức độ phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và các quy chế hoạt động nội bộ của Công ty.
- Hội đồng Quản trị giám sát công tác đấu thầu các hợp đồng nhằm đảm bảo tính cạnh tranh, minh bạch, khách quan để gia tăng chất lượng dịch vụ và hỗ trợ khi cần để nâng cao khả năng trúng thầu.
- Kết hợp với Kiểm toán độc lập và Ban Kiểm soát nội bộ đánh giá quy trình thu mua hàng hóa, nguyên vật liệu, giá giao thầu phụ để đảm bảo chất lượng, gia tăng minh bạch trong khâu lựa chọn Nhà cung cấp, Nhà thầu phụ nhằm đảm bảo giá mua là tốt nhất và xây dựng được mạng lưới Nhà thầu phụ vững mạnh, đáp ứng mục tiêu tăng trưởng của Công ty.
- Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT tham gia một số cuộc họp giao ban Ban Giám đốc để nghe báo cáo tình hình đồng thời có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại cuộc họp để hoạt động kinh doanh đạt kết quả tốt nhất.

- Đánh giá tiến trình, kết quả mang lại từ sự hợp tác kinh doanh giữa Công ty và đối tác chiến lược để mở rộng hoạt động kinh doanh của Công ty theo chiều rộng và chiều sâu.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT

Hiện tại, HĐQT chưa thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT. Tuy nhiên, HĐQT đã ban hành quyết định v/v phân công nhiệm vụ cho từng thành viên HĐQT trong năm 2018 như sau:

3.1. Ông Nguyễn Hữu Thịnh - Chủ tịch HĐQT:

- Phụ trách chung và chịu trách nhiệm về hoạt động của HĐQT theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn Chủ tịch HĐQT quy định tại Điều lệ và Luật doanh nghiệp.
- Phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT; xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT; phân công chuẩn bị tài liệu nội dung các cuộc họp; triệu tập và chủ trì các cuộc họp của HĐQT.
- Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Trực tiếp chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát hoạt động của ban điều hành:
 - + Chiến lược phát triển, kế hoạch SXKD của Công ty;
 - + Công tác tái cấu trúc, sắp xếp, đổi mới và phát triển Công ty;
 - + Tài chính, ngân sách;
 - + Hỗ trợ phát triển kinh doanh, mở rộng thị trường Lạnh Công nghiệp và Panel.
- Thay mặt HĐQT ký các Nghị quyết, Quyết định, các văn bản khác thuộc thẩm quyền HĐQT.
- Xem xét và phê duyệt các đề xuất của TGD về cơ chế trả lương, thưởng cho CBQL thuộc thẩm quyền của HĐQT quản lý.

3.2. Ông Lê Tấn Phước - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty:

- Xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch SXKD, công tác đổi mới và nghiên cứu phát triển của Công ty. Đề xuất các chính sách lương thưởng và đãi ngộ cho CBQL của Công ty.
- Xây dựng và đề xuất cho HĐQT chiến lược phát triển nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển và định hướng chiến lược của Công ty.
- Hỗ trợ phát triển thị trường M&E tại miền Nam và miền Trung.
- Phụ trách đầu tư và hỗ trợ phát triển sản phẩm mới tại Arico.
- Phụ trách hoạt động quản lý vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác.

3.3. Ông Nguyễn Thanh Sơn- Thành viên HĐQT:

- Tham gia công tác quản trị Công ty; chiến lược phát triển kinh doanh của Công ty.
- Hỗ trợ phát triển mảng công nghệ thông tin và dự án ERP.

- Hỗ trợ phát triển kinh doanh và mở rộng thị trường miền Trung và miền Bắc.
- Phụ trách phát triển mảng đầu tư kinh doanh Bất động sản.
- Hỗ trợ công tác kiểm soát nội bộ, kiểm soát giá mua đầu vào để giúp gia tăng hiệu quả hoạt động của toàn nhóm Công ty.
- Nghiên cứu và thẩm định hiệu quả các dự án đầu tư tiềm năng, hỗ trợ tìm kiếm các cơ hội đầu tư M&A và đầu tư mới cho Công ty.

3.4. Bà Nguyễn Diệp Bích Hương - Thành viên HĐQT:

- Tham gia công tác quản trị Công ty; chiến lược phát triển kinh doanh của Công ty.
- Phụ trách lĩnh vực tư vấn pháp lý.
- Hỗ trợ TGD trong việc tìm kiếm các đối tác chiến lược nước ngoài, công nghệ mới để hợp tác với Arico và Searee để phát triển lĩnh vực kinh doanh mới, thị trường mới, sản phẩm mới, đưa sản phẩm của Arico tiếp cận với thị trường quốc tế.

3.5. Ông Ryota Fukuda - Thành viên HĐQT:

- Tham gia công tác quản trị Công ty; chiến lược phát triển kinh doanh của Công ty.
- Quản lý vốn đầu tư vào doanh nghiệp nước ngoài (nếu có).
- Đánh giá, xem xét báo cáo tài chính của Công ty.
- Nghiên cứu và đánh giá tính khả thi của các dự án “có yếu tố nước ngoài”, tìm kiếm cơ hội đầu tư cho Công ty.
- Hỗ trợ TGD tìm kiếm đối tác chiến lược cho Arico và Searee.

3.6. Ông Yoshinobu Tamura - Thành viên HĐQT:

- Phụ trách phát triển kinh doanh thị trường mới, thị trường quốc tế, đặc biệt là các dự án có chủ đầu tư là Nhật Bản.
- Hỗ trợ Công ty trong công tác đào tạo kỹ sư và các giám đốc dự án theo chuẩn quốc tế để có thể làm các dự án Nhật Bản và các dự án theo tiêu chuẩn quốc tế.
- Hỗ trợ TGD tìm kiếm đối tác chiến lược cho Arico và Searee.
- Hỗ trợ TGD kiểm soát chất lượng công trình.
- Nghiên cứu, giới thiệu các công nghệ mới trong quản lý, thi công và sản xuất.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
01	01/NQ/HĐQT/18	10/04/2018	Chi trả cổ tức đợt cuối năm 2017
02	03/NQ/HĐQT/18	22/05/2018	Điều chỉnh tổng mức đầu tư Dự án PIR tại Công ty CP GreenPan
03	04/NQ/HĐQT/18	09/06/2018	Thông qua tờ trình của TGD v/v phê duyệt các ngân hàng được phép gửi tiền có kỳ hạn
04	05/NQ/HĐQT/18	10/05/2018	Thông qua chi tiết phương án mua cổ phiếu quỹ
05	06/NQ/HĐQT/18	25/10/2018	Thông qua chi tiết phương án mua cổ phiếu quỹ (do UBCK yêu cầu bổ sung thông tin nguồn mua cổ phiếu quỹ)
06	01a/QĐ/HĐQT/18	01/01/2018	Liên quan đến giao dịch của Công ty, Chi nhánh Công ty và Công ty con tại Ngân hàng
07	02/QĐ/HĐQT/18	31/03/2018	Khen thưởng Ông Phạm Hữu Đới
08	03 → 18/QĐ/HĐQT/18	09/02/2018	Các Quyết định khen thưởng
09	19/QĐ/HĐQT/18	13/02/2018	Bỏ nhiệm Ông Nguyễn Quốc Cường giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc
10	20/QĐ/HĐQT/18	13/02/2018	Xếp lương thời gian cho Ông Nguyễn Quốc Cường
11	21/QĐ/HĐQT/18	26/03/2018	Chuyển 100% lợi nhuận năm 2017 của Công ty Cơ Điện Lạnh Đà Nẵng về Công ty mẹ
12	22/QĐ/HĐQT/18	30/03/2018	Cử cán bộ đi công tác tại Nhật Bản
13	22A/QĐ/HĐQT/18	30/03/2018	Ban hành Quy chế Tài chính của Công ty CP Kỹ Nghệ Lạnh (Searefico)
14	22B/QĐ/HĐQT/18	30/03/2018	Liên quan đến giao dịch của Công ty, Chi nhánh Công ty và Công ty con tại Ngân hàng
15	23/QĐ/HĐQT/18	02/04/2018	Điều chỉnh lương Ông Lê Tấn Phước
16	24/QĐ/HĐQT/18	02/04/2018	Điều chỉnh lương Bà Nguyễn Thị Thanh Hương
17	25/QĐ/HĐQT/18	02/04/2018	Điều chỉnh lương Ông Trần Đình Mười
18	26/QĐ/HĐQT/18	02/04/2018	Điều chỉnh lương Ông Phạm Ngọc Sơn
19	27/QĐ/HĐQT/18	02/04/2018	Điều chỉnh lương Ông Nguyễn Quốc Cường



STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
20	28/QĐ/HĐQT/18	02/04/2018	Bổ nhiệm Ông Trần Bảo giữ chức vụ Giám đốc Khối MEI
21	28A/QĐ/HĐQT/18	02/04/2018	Điều chỉnh lương Ông Trần Bảo
22	29/QĐ/HĐQT/18	02/04/2018	Điều chỉnh lương Ông Phan Đình Vinh
23	30/QĐ/HĐQT/18	02/04/2018	Điều chỉnh lương Ông Phan Hà Bình
24	31/QĐ/HĐQT/18	02/04/2018	Điều chỉnh lương Ông Nguyễn Vũ Hải Đăng
25	32/QĐ/HĐQT/18	02/04/2018	Điều chỉnh lương Ông Trần Minh Tuấn
26	33/QĐ/HĐQT/18	02/04/2018	Điều chỉnh lương Bà Mai Thị Kim Dung
27	34/QĐ/HĐQT/18	02/04/2018	Điều chỉnh lương Ông Trần Thành Phước
28	35/QĐ/HĐQT/18	02/04/2018	Khen thưởng Ban tổ chức Đại hội Cổ đông năm 2017
29	36/QĐ/HĐQT/18	12/04/2018	Bổ nhiệm Ông Lê Trọng Rin giữ chức vụ Trưởng Văn phòng Đại diện tại Phú Quốc
30	37/QĐ/HĐQT/18	02/05/2018	Miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng Công ty CP Kỹ Nghệ Lạnh (Searefico) đối với bà Mai Thị Kim Dung
31	38/QĐ/HĐQT/18	02/05/2018	Bổ nhiệm Ông Nguyễn Châu Trân giữ chức danh Kế toán trưởng Công ty CP Kỹ Nghệ Lạnh (Searefico)
32	39/QĐ/HĐQT/18	02/05/2018	Xếp lương thời gian cho Ông Nguyễn Châu Trân
33	40/QĐ/HĐQT/18	22/06/2018	Thông qua phương án thành lập Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh Searee và Danh sách Cổ đông góp vốn
34	41/QĐ/HĐQT/18	22/06/2018	Thông qua Danh sách Cổ đông góp vốn tại Công ty Cổ phần Greenpan
35	42/QĐ/HĐQT/18	13/07/2018	Điều chỉnh, bổ sung Phương án thành lập Công ty CP Cơ điện lạnh Searee và Danh sách cổ đông góp vốn
36	43/QĐ/HĐQT/18	26/07/2018	Phân công nhiệm vụ HĐQT Công ty CP Kỹ Nghệ Lạnh năm 2018
37	44/QĐ/HĐQT/18	30/07/2018	Cử người đại diện phần vốn góp của CTCP Kỹ Nghệ Lạnh tại CTCP Cơ Điện Lạnh Searee
38	45/QĐ/HĐQT/18	31/07/2018	Góp vốn thành lập Công ty CP Cơ Điện Lạnh Searee

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
39	46/QĐ/HĐQT/18	01/08/2018	Chuyển 70% lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2018 về Công ty mẹ
40	47/QĐ/HĐQT/18	21/09/2018	Điều chỉnh Sơ đồ tổ chức của Công ty
41	48/QĐ/HĐQT/18	21/09/2018	Sát nhập Khối MEP vào Khối MEB
42	49/QĐ/HĐQT/18	02/10/2018	Quyết định cử cán bộ đi công tác Châu Âu (Lê Tấn Phước)
43	50/QĐ/HĐQT/18	15/12/2018	Quyết định mua cổ phần CTCP Kỹ thuật Formtek và cử người đại diện vốn

III. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT (Năm 2018)

1. Thông tin về thành viên của Ban Kiểm Soát (BKS)

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bùi Văn Quyết	Trưởng Ban Kiểm soát	28/3/2014	4/4	100%	
2	Lâm Hoàng Vũ Nguyễn	Thành viên	28/3/2014	4/4	100%	
3	Đỗ Trọng Hiệp	Thành Viên	10/4/2015	4/4	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban giám đốc điều hành và cổ đông.

- Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã tổ chức các cuộc họp, ban hành các Nghị quyết, các Quyết định kịp thời cho hoạt động kinh doanh của Công ty, tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong quản lý điều hành.
- Các Báo cáo tài chính của Công ty tuân thủ theo đúng chế độ và chuẩn mực kế toán Việt nam. Tổ chức lập, ghi chép, lưu trữ sổ sách kế toán, báo cáo tài chính đúng qui định, đầy đủ, kịp thời. Các thông tin về tình hình tài chính được công bố minh bạch, công khai. Ban Kiểm soát thống nhất với số liệu BCTC.
- Công ty đã thực hiện tốt qui định của pháp luật, chính sách chế độ Nhà nước như: Luật doanh nghiệp, Luật Lao động, chính sách chế độ với người lao động và nghĩa vụ nộp thuế với Nhà Nước.
- Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty và các phương tiện phục vụ công tác kiểm tra, kiểm toán theo yêu cầu của Ban kiểm soát.
- Thông báo mời họp Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo được gửi đến Ban kiểm soát đầy đủ, kịp thời, đúng quy định. Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, thảo luận và đóng góp ý kiến đối với các vấn đề được đưa ra và thông qua tại cuộc họp.
- Ban kiểm soát thông báo kịp thời những kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và những kiến nghị cần thiết đến Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc theo quy định. Các báo cáo của Ban kiểm soát được thông qua ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình Đại hội cổ đông.
- Ban kiểm soát đã phối hợp với Kiểm toán độc lập và Kiểm soát nội bộ của Công ty thực hiện công tác kiểm soát hiệu quả, báo cáo kiểm soát đảm bảo minh bạch, trung thực và đưa ra nhiều kiến nghị giúp HĐQT, Ban Điều hành thực hiện công tác quản lý hiệu quả, hạn chế rủi ro, tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có).

Không có.

IV. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Các khóa đào tạo về quản trị Công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty đã tham gia theo quy định về quản trị Công ty. Các thành viên thường xuyên nghiên cứu và cập nhật kiến thức quản trị Công ty thông qua việc cập nhật các văn bản pháp luật về quản trị Công ty.

V. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY NIÊM YẾT THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 34 ĐIỀU 6 LUẬT CHỨNG KHOÁN VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VỚI CHÍNH CÔNG TY

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty:

Danh sách như phụ lục 01 đính kèm.

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Số tiền (VNĐ)	Ghi chú
1	Công ty CP Sao Phương Nam	Cổ đông lớn	0302578647/ 01.04.2002/ TPHCM	72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, P.6, Q.3, TPHCM	2018		4,466,597,520	Thuê văn phòng
							671,000,100	Cung cấp dịch vụ xây dựng
3	Công ty Cổ Phần Đầu Tư Sao Phương Nam	Bên liên quan	4200672052/ 15.12.2006/	36A Nguyễn Đức Cảnh - Phường Phước Long - Thành phố Nha Trang - Khánh Hòa	2018		5,450,545,526	Cung cấp dịch vụ xây dựng
4	Công ty CP Kỹ Nghệ Lạnh Á Châu	Công ty con	4104002210/ 22.10.2007/ TPHCM	Lô 25-27, đường Trung Tâm, KCN Tân Tạo, P. Tân Tạo A, Bình Tân, TPHCM	2018		378,209,567	Lãi vay nhận được
							40,123,581,520	Mua dịch vụ xây dựng
							594,356,105	Dịch vụ khác

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Số tiền (VND)	Ghi chú
5	Công ty Cổ Phần Xây Lắp Thừa Thiên Huế	Công ty liên kết	3300101156/ 05.01.2011/ Thừa Thiên Huế	Lô số 9, đường Phạm Văn Đồng, TP Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	2018		8,232,840,000	Cổ tức nhận được
							739,421,818	Doanh thu cung cấp dịch vụ xây dựng
6	Công ty Cổ phần Đầu tư và Công Nghệ Nước Quốc Tế	Bên liên quan	0313029247/ 26.11.2014/ TPHCM	Phòng 802, Lầu 8, Khu B, Tòa Nhà Waseco, Số 10 Phố Quang, P.2, Q.Tân Bình, TP.HCM	2018		1,129,652,216	Cổ tức nhận được
							670,267,626	Thu nhập lãi nhận được

Ghi chú: Số Giấy NSH*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH.

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do Công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát.

Không phát sinh.

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

Không phát sinh.

4.2. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

Không phát sinh.

- 4.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

Không phát sinh.

VI. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ (năm 2018)

1. **Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:**

Danh sách như phụ lục 02 đính kèm.

2. **Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty niêm yết.**

Theo báo cáo cổ đông nội bộ mà SRF nhận được trong năm 2018.

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Thanh Sơn	Thành viên HĐQT	0	0%	7.836.300	24,11%	Mua cổ phiếu
2	Phạm Ngọc Sơn	Phó TGĐ	13.333	0,041%	44.293	0,14%	Mua cổ phiếu
3	Trần Đình Mười	Phó TGĐ	33.321	0,103%	100.000	0,308%	Mua cổ phiếu
4	Nguyễn Diệp Bích Hương	Thành viên HĐQT	0	0%	23.278	0.072%	Mua cổ phiếu

VII. CÁC VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHÁC: Không có.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT/BKS/VT.

CÔNG TY CP KỸ NGHỆ LẠNH (SEAREFICO)



NGUYỄN HỮU THỊNH

PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

(Đính kèm Báo cáo quản trị năm 2018)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
I/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ								
01	Nguyễn Hữu Thịnh		Chủ tịch HĐQT					
02	Lê Tấn Phước		Thành viên HĐQT					
03	Yoshinobu Tamura		Thành viên HĐQT					
04	Nguyễn Thanh Sơn		Thành viên HĐQT					
05	Nguyễn Thế Hưng		Thành viên HĐQT				30/03/3018	Từ nhiệm
06	Nguyễn Diệp Bích Hương	-	Thành viên HĐQT			30/03/2018		Được bổ nhiệm

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
07	Ryota Fukuda	-	Thành viên HĐQT			25/03/2016		Được bổ nhiệm

II/ BAN KIỂM SOÁT

01	Bùi Văn Quyết	-	Trưởng BKS					
02	Lâm Hoàng Vũ Nguyễn		TV BKS					
03	Đỗ Trọng Hiệp	-	TV BKS					

III/ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

01	Lê Tấn Phước	Như trên	Tổng Giám đốc					
02	Nguyễn Thị Thanh Hường		Phó Tổng Giám đốc					
03	Trần Đình Mười		Phó Tổng Giám đốc					
04	Phạm Ngọc Sơn		Phó Tổng Giám đốc					
05	Nguyễn Quốc Cường		Phó TGD kiêm GD Công ty Cơ điện lạnh Đà Nẵng (Searee)					

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
06	Nguyễn Châu Trân		Kế toán trưởng					

IV/ CÔNG TY CON

01	Công ty CP Kỹ Nghệ Lạnh Á Châu	-	Công ty con	4104002210/ 22/10/2007/ TPHCM	Lô 25-27, đường Trung Tâm, KCN Tân Tạo, phường Tân Tạo A, Q. Bình Tân, TPHCM			
02	Công ty CP Cơ Điện Lạnh Searee	-	Công ty con	0401917298/ 08/08/2018/ TP Đà Nẵng	Đường số 10 Khu công nghiệp Hòa Khánh, P Hòa Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, Đà Nẵng			

PHỤ LỤC 2: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

(Đính kèm Báo cáo quản trị năm 2018)

STT	TÊN TỔ CHỨC CÁ NHÂN	TÀI KHOẢN CHỨNG KHOÁN (nếu có)	CHỨC VỤ	SỐ CMND / ĐKKD	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	ĐỊA CHỈ	MỐI QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU TẠI CUỐI KỲ	TỶ LỆ CP SỞ HỮU TẠI CUỐI KỲ	GHI CHÚ
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ										
1	Nguyễn Hữu Thịnh		CT HĐQT					-	1.089.170	3,35%	
1.1	Nguyễn Thị Hồng		-					Vợ	668.816	2,06%	
1.2	Nguyễn Hữu Dũng		-					Con	0	0	
1.3	Nguyễn Hữu Phước		-					Con	0	0	
1.4	Nguyễn Hữu Thọ		-					Anh	0	0	
1.5	Nguyễn Hữu Ninh		-					Anh	8	0	
1.6	Công ty CP Kỹ Nghệ Lạnh Á Châu	-	-	4104002210	22/10/2007	TP.HCM	Lô 25-27, đường Trung Tâm, KCN Tân Tạo, phường Tân Tạo A, Q. Bình Tân, TPHCM	TV. HĐQT	0	0	

STT	TÊN TỔ CHỨC CÁ NHÂN	TÀI KHOẢN CHỨNG KHOẢN (nếu có)	CHỨC VỤ	SỐ CMND / ĐKKD	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	ĐỊA CHỈ	MỐI QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU TẠI CUỐI KỲ	TỶ LỆ CP SỞ HỮU TẠI CUỐI KỲ	GHI CHÚ
1.7	CTCP Cơ Điện Lạnh Đà Nẵng	-	-	0401917298	08/08/2018	Đà Nẵng	Đường số 10 KCN Hòa khánh, P Hòa Khánh Bắc, Q. Liên Chiểu, Tp. Đà Nẵng	CT HĐQT	0	0	
2	Lê Tấn Phước		TV HĐQT					-	858.908	2,64%	
2.1	Lê Tấn Hạnh		-					Cha	0	0	
2.2	Nguyễn Thị Khấn		-					Mẹ	0	0	
2.3	Ngô Thị Mai		-					Vợ	561.900	1,73%	
2.4	Lê Tấn Việt	-	-					Con	0	0	
2.5	Lê Mai Anh	-	-					Con	0	0	
2.6	Lê Thị Anh Thư	-	-					Chị	0	0	
2.7	Lê Thị Anh Thơ	-	-					Em	0	0	
2.8	Lê Thị Anh Thi	-	-					Em	0	0	

STT	TÊN TỔ CHỨC CÁ NHÂN	TÀI KHOẢN CHỨNG KHOẢN (nếu có)	CHỨC VỤ	SỐ CMND / ĐKKD	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	ĐỊA CHỈ	MỐI QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ	SỐ CÒ PHIẾU SỞ HỮU TẠI CUỐI KỲ	TỶ LỆ CP SỞ HỮU TẠI CUỐI KỲ	GHI CHÚ
2.9	Công ty CP Kỹ Nghệ Lạnh Á Châu	-	-	4104002210	22/10/2007	TP.HCM	Lô 25-27, đường Trung Tâm, KCN Tân Tạo, phường Tân Tạo A, Q. Bình Tân, TPHCM	CT HĐQT	0	0	
2.10	CTCP Xây lắp Thừa Thiên Huế (HCC)	-	-	3300101156	05/01/2011	Thừa Thiên Huế	09, Phạm Văn Đồng, Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	TV HĐQT	0	0	
2.11	CTCP Cơ Điện Lạnh Đà Nẵng	-	-	0401917298	08/08/2018	Đà Nẵng	Đường số 10 KCN Hòa khánh, P Hòa Khánh Bắc, Q. Liên Chiểu, Tp. Đà Nẵng	CT HĐQT	0	0	
2.12	Công ty CP GreenPan	-	-	0314809049	28/12/2017	TP.HCM	Lô 25-27, đường Trung Tâm, KCN Tân Tạo, phường Tân Tạo A, Q. Bình Tân, TPHCM	TV HĐQT	0	0	
3	Yoshinobu Tamura	-	TV HĐQT					-	0	0	
3.1	Keiko Tamura.	-	-	-	-	-		Vợ	0	0	
3.2	Koji Tamura	-	-	-	-	-		Con	0	0	
4	Nguyễn Thanh Sơn		TV HĐQT					-	7.836.300	24,11%	
4.1	Nguyễn Cát Giao	-	-					Cha	0	0	

STT	TÊN TỔ CHỨC CÁ NHÂN	TÀI KHOẢN CHỨNG KHOẢN (nếu có)	CHỨC VỤ	SỐ CMND / ĐKKD	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	ĐỊA CHỈ	MỐI QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU TẠI CUỐI KỲ	TỶ LỆ CP SỞ HỮU TẠI CUỐI KỲ	GHI CHÚ
4.2	Dương Thị Thanh	-	-					Mẹ	0	0	
4.3	Hilda Suchova	-	-					Vợ	0	0	
4.4	Nguyen Son	-	-					Con	0	0	
4.5	Nguyen Sebastian	-	-					Con	0	0	
4.6	Nguyen Samson	-	-					Con	0	0	
4.7	Nguyen Simeon	-	-					Con	0	0	
4.8	Nguyễn Thị Thanh Hằng	-	-					Chị	0	0	
4.9	Công ty CP Kỹ Nghệ Lạnh Á Châu	-	-	4104002210	22/10/2007	TPHCM	Lô 25-27, đường Trung Tâm, KCN Tân Tạo, phường Tân Tạo A, Q. Bình Tân, TPHCM	TV HĐQT	0	0	
4.10	Công ty CP Sohy	-	-	0313964997	02/02/2017	TP.HCM	72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, P6, Q3, TP. Hồ Chí Minh	TV HĐQT	0	0	
4.11	CTCP Xây lắp Thừa Thiên Huế (HCC)	-	-	3300101156	05/01/2011	Thừa Thiên Huế	09, Phạm Văn Đồng, Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	TV HĐQT	0	0	

STT	TÊN TÒ CHỨC CÁ NHÂN	TÀI KHOẢN CHỨNG KHOẢN (nếu có)	CHỨC VỤ	SỐ CMND / ĐKKD	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	ĐỊA CHỈ	MỐI QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU TẠI CUỐI KỲ	TỶ LỆ CP SỞ HỮU TẠI CUỐI KỲ	GHI CHÚ
5	Nguyễn Diệp Bích Hương		TV HĐQT					-	23.278	0,072%	
5.1	Nguyễn Quốc Hưng							Cha	0	0	
5.2	Nguyễn Quốc Hiệp	-	-					Anh	0	0	
5.3	Nguyễn Quốc Hào	-	-					Em	0	0	
5.4	Nguyễn Diệp Bích Hiếu	-	-					Em	0	0	
5.5	Nguyễn Diệp Bích Hân							Em	0	0	
5.6	Nguyễn Quốc Hòa	-	-					Em	0	0	
5.7	Trần Thiên Di							Con	0	0	
5.8	Trần Thiên An							Con	0	0	

STT	TÊN TÔ CHỨC CÁ NHÂN	TÀI KHOẢN CHỨNG KHOÁN (nếu có)	CHỨC VỤ	SỐ CMND / ĐKKD	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	ĐỊA CHỈ	MỐI QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU TẠI CUỐI KỲ	TỶ LỆ CP SỞ HỮU TẠI CUỐI KỲ	GHI CHÚ
5.9	Công ty TNHH Vinkems			3900368144	01/02/2005 Đăng ký thay đổi lần thứ 8, 06/03/2017	Sở KH & ĐT tỉnh Tây Ninh		Chủ tịch HĐQT	0	0	
6	Ryota Fukuda	-	TV HĐQT					-	0	0	
6.1	Lea Fukuda	-	-					Vợ	0	0	
6.2	Taro Fukuda	-	-					Con	0	0	
6.3	Ryosuke Fukuda	-	-					Con	0	0	
II	BAN KIỂM SOÁT										
1	Bùi Văn Quyết	-	Trưởng BKS					-	0	0	
1.1	Trần Thị Minh Hồng	-	-					Vợ	0	0	
1.2	Bùi Thị Xuân	-	-					Mẹ	0	0	

STT	TÊN TÓ CHỨC CÁ NHÂN	TÀI KHOẢN CHỨNG KHOÁN (nếu có)	CHỨC VỤ	SỐ CMND / ĐKKD	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	ĐỊA CHỈ	MỐI QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU TẠI CUỐI KỲ	TỶ LỆ CP SỞ HỮU TẠI CUỐI KỲ	GHI CHÚ
1.3	Bùi Văn Thắng	-	-					Em	0	0	
1.4	Bùi Thị Thảo	-	-					Em	0	0	
2	Lâm Hoàng Vũ Nguyễn		TV BKS					-	800	0,002%	
2.1	Nguyễn Hoàng Thiên Trúc		-					Chồng	0	0	
2.2	Lâm Hoàng Lộc		-					Cha	5.440	0,02%	
2.3	Vũ Thị Ninh		-					Mẹ	0	0	
2.4	Lâm Hoàng Nguyễn Vũ	-	-					Em	0	0	
3	Đỗ Trọng Hiệp	-	TV BKS					-	0	0	
3.1	Bùi Tố Thanh Minh	-	-					Vợ	0	0	
3.2	Bùi Thanh Tâm	-	-						0	0	

STT	TÊN TỔ CHỨC CÁ NHÂN	TÀI KHOẢN CHỨNG KHOÁN (nếu có)	CHỨC VỤ	SỐ CMND / ĐKKD	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	ĐỊA CHỈ	MỐI QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU TẠI CUỐI KỲ	TỶ LỆ CP SỞ HỮU TẠI CUỐI KỲ	GHI CHÚ
3.3	Tô Kim Vân	-	-						0	0	
3.4	Đỗ Việt	-	-	Còn nhỏ	-	-		Con	0	0	
3.5	Đỗ Minh Minh	-	-	Còn nhỏ	-	-		Con	0	0	
III	BAN GIÁM ĐỐC										
1	Lê Tấn Phước	Như trên	TGD								
2	Nguyễn Thị Thanh Hường		Phó TGD					-	26.424	0,08%	
2.1	Huỳnh Quyền	-	-					Chồng	0	0	
2.2	Huỳnh Nguyễn Phương Thảo	-	-					Con	0	0	
2.3	Huỳnh Nguyễn Gia Phát	-	-					Con	0	0	
2.4	Nguyễn Tiến Dũng	-	-					Anh	0	0	

STT	TÊN TỔ CHỨC CÁ NHÂN	TÀI KHOẢN CHỨNG KHOÁN (nếu có)	CHỨC VỤ	SỐ CMND / ĐKKD	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	ĐỊA CHỈ	MỐI QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU TẠI CUỐI KỲ	TỶ LỆ CP SỞ HỮU TẠI CUỐI KỲ	GHI CHÚ
2.5	Nguyễn Sỹ Hiệp	-	-					Anh	0	0	
2.6	Nguyễn Thế Cường	-	-					Em	0	0	
2.7	Nguyễn Thành Trung	-	-					Em	0	0	
2.8	Nguyễn Trọng Hiếu	-	-					Em	0	0	
2.9	Công ty CP Kỹ Nghệ Lạnh Á Châu	-	-	4104002210	22/10/2007	TP.HCM	Lô 25-27, đường Trung Tâm, KCN Tân Tạo, phường Tân Tạo A, Q. Bình Tân, TPHCM	TV HĐQT			
2.10	CTCP Xây lắp Thừa Thiên Huế (HCC)	-	-	3300101156	05/01/2011	Thừa Thiên Huế	09, Phạm Văn Đồng, Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	Phó BKS	0	0	
2.11	CTCP Cơ Điện Lạnh Đà Nẵng	-	-	0401917298	08/08/2018	Đà Nẵng	Đường số 10 KCN Hòa Khánh, P Hòa Khánh Bắc, Q. Liên Chiểu, Tp. Đà Nẵng	TV HĐQT	0	0	
3	Trần Đình Mười		Phó TGD					-	100.000	0,308%	
3.1	Nguyễn Thị Kiều Chi	-	-					Vợ	0	0	
3.2	Trần Nguyễn Mai Trâm	-	-					Con	0	0	

STT	TÊN TÔ CHỨC CÁ NHÂN	TÀI KHOẢN CHỨNG KHOÁN (nếu có)	CHỨC VỤ	SỐ CMND / ĐKKD	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	ĐỊA CHỈ	MỐI QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU TẠI CUỐI KỲ	TỶ LỆ CP SỞ HỮU TẠI CUỐI KỲ	GHI CHÚ
3.3	Trần Nguyễn Mai Khôi	-	-	Còn nhỏ				Con	0	0	
3.4	Trần Đình Khang	-	-	Còn nhỏ	-	-		Con	0	0	
4	Phạm Ngọc Sơn		Phó TGD					-	13.333	0,041%	
4.1	Phạm Văn Hải	-	-					Cha	0	0	
4.2	Huỳnh Thị Trinh	-	-					Mẹ	0	0	
4.3	Hà Hạnh Hoa		-					Vợ	16.000	0,049%	
4.4	Phạm Nhật Quang	-	-					Con	0	0	
4.5	Phạm Phúc Nam	-	-					Con	0	0	
4.6	Phạm Thị Anh Đào	-	-					Em	0	0	

STT	TÊN TỔ CHỨC CÁ NHÂN	TÀI KHOẢN CHỨNG KHOÁN (nếu có)	CHỨC VỤ	SỐ CMND / ĐKKD	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	ĐỊA CHỈ	MỐI QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU TẠI CUỐI KỲ	TỶ LỆ CP SỞ HỮU TẠI CUỐI KỲ	GHI CHÚ
5	Nguyễn Quốc Cường		Phó TGĐ kiêm GD Công ty cổ phần Cơ điện lạnh Đà Nẵng					-	64.117	0,20%	
5.1	Trần Thị Hương		-					Vợ	666	0,002%	
5.2	Nguyễn Trần Gia Khánh	-	-					Con	0	0	
5.3	Nguyễn Trần Gia Bảo	-	-					Con	0	0	
5.4	Trương Thị Diệu Minh	-	-					Mẹ	0	0	
5.5	Nguyễn Thị Diệu Oanh	-	-					Chị	0	0	
5.6	Nguyễn Quốc Hưng	-	-					Em	0	0	
5.7	Nguyễn Thị Diệu Uyên	-	-					Em	0	0	
6	Nguyễn Châu Trân		KTT						100	0,0003%	

STT	TÊN TỔ CHỨC CÁ NHÂN	TÀI KHOẢN CHỨNG KHOÁN (nếu có)	CHỨC VỤ	SỐ CMND / ĐKKD	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	ĐỊA CHỈ	MỐI QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU TẠI CUỐI KỲ	TỶ LỆ CP SỞ HỮU TẠI CUỐI KỲ	GHI CHÚ
6.1	Nguyễn Thị Ngọc Khuê	-	-					Con	0	0	
6.2	Nguyễn Châu Sang	-	-					Con	0	0	
6.3	Nguyễn Châu Diệp Anh	-	-					Con	0	0	
6.4	Nguyễn Ngọc Trân	-	-					Anh	0	0	
6.5	Nguyễn Minh Trân	-	-					Anh	0	0	
6.6	Công ty CP Kỹ Nghệ Lạnh Á Châu	-	-	4104002210	22/10/2007	TP.HCM	Lô 25-27, đường Trung Tâm, KCN Tân Tạo, phường Tân Tạo A, Q. Bình Tân, TPHCM	TV BKS	0	0	
6.7	CTCP Xây lắp Thừa Thiên Huế (HCC)	-	-	3300101156	05/01/2011	Thừa Thiên Huế	09, Phạm Văn Đồng, Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	TV BKS	0	0	
6.8	CTCP Cơ Điện Lạnh Đà Nẵng	-	-	0401917298	08/08/2018	Đà Nẵng	Đường số 10 KCN Hòa Khánh, P Hòa Khánh Bắc, Q. Liên Chiểu, Tp. Đà Nẵng	Trưởng BKS	0	0	

STT	TÊN TỔ CHỨC CÁ NHÂN	TÀI KHOẢN CHỨNG KHOÁN (nếu có)	CHỨC VỤ	SỐ CMND / ĐKKD	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	ĐỊA CHỈ	MỐI QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU TẠI CUỐI KỲ	TỶ LỆ CP SỞ HỮU TẠI CUỐI KỲ	GHI CHÚ
IV	NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN										
1	Nguyễn Thị Thanh Hường	Như trên									

Ghi chú: 1. Danh sách người nội bộ theo quy định khoản 5, điều 2, Thông tư 155.

2. Số Giấy NSH*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH.olo

